TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 21 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đinh Hồng Danh

+ Bà Ngô Thị Bích Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ T, sinh ngày 20/7/1998, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: KDC1, TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Tấn Mạnh và bà Nguyễn Thị Thu Lợi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt)

- Bị hại:

Anh Ngô Văn V, sinh năm 1991. Địa chỉ: KDC10, TDP5, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1935. Địa chỉ: KDC1, TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

2. Vợ chồng ông Nguyễn Tấn M, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xã Trà Phong, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

+ Người làm chứng:

1. Anh Châu Vũ T (Ét), sinh năm 1993. Địa chỉ: KDC1, TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Nguyễn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Thới Tấn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: KDC2, TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Anh Đoàn Sơn B, sinh năm 1995. Địa chỉ: KDC10, TDP5, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Anh Trần T, sinh năm 1988. Địa chỉ: KDC5, TDP4, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1972. Địa chỉ: KDC10, TDP5, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Bà Đoàn Thị S, sinh năm 1969. Địa chỉ: KDC10, TDP5, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 24/3/2019, trong lúc đánh bầu cua tại TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi thì Ngô Văn V và Nguyễn Vũ T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã qua lại với nhau. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày V đi về nhà nhưng vẫn còn tức giận chuyện cãi nhau với T nên V điện thoại cho anh Nguyễn Thao (sinh năm 1984, cư trú tại: TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng) nói rằng "T nhỏ mà mất dạy". Lúc này, T ngồi bên cạnh nghe được và lấy điện thoại từ tay anh Thao, giữa T và V tiếp tục cãi vã, thách đố. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy về nhà bà nội của mình là Nguyễn Thị Nỷ tại KDC1, TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi và ra phía sau nhà cạnh thùng chứa nước lấy một con dao, loại dao thái chuối, dài khoảng 80cm, cán dao bằng gỗ, mặt cắt hình tròn, dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, đầu tà. Sau đó, T giấu dao sau lưng để không ai biết và quay trở lại dốc Trạm thuộc TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng để gặp anh Nguyễn Thao và Thới Tấn Thọ (sinh năm 1998, cư trú tại TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng) nên nói về việc gặp V để nói chuyện thì mọi người khuyên can, khi nói chuyện T luôn giấu con dao phía sau lưng để không ai biết. Một lúc sau, Châu Vũ Thành (sinh năm 1993, cư trú tại: KDC1, TDP1, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe máy đến hỏi T có chuyện gì thì T nhờ Thành chở xuống nhà V để nói chuyện. Vì tiện đường về nhà vợ nên Thành đồng ý chở T, đến trường Mầm non 28/8 thì dừng lại, T đi bộ đến ngã ba đường bê tông cách nhà V khoảng 20m, lúc này V cũng đi bộ từ nhà ra và nhìn thấy T, V đi thẳng về phía T, cả hai xông vào nhau, T dùng dao đang cầm ở tay phải chém một nhát

vào người V, theo phương ngang, hướng từ phải qua trái, trúng vào vùng lưng trái của V, V bỏ chạy, T đuổi theo đến trước nhà của V thì dừng lại và ra về. Đến ngã tư trường mầm non 28/8 thì T thấy Thành vẫn ở đó nên nhờ chở về, khi đi ngang qua cầu Suối Nang thuộc TDP5, thị trấn Trà Xuân thì T vứt dao xuống cầu.

Tại Kết luận giám định pháp y ngày 11/4/2019 của Trung tâm Pháp y Quảng Ngãi xác định thương tích của Ngô Văn V: 01 vết thương vùng lưng trái kích thước lớn: 10%; gãy hai xương sườn 09, 10 bên trái 2,7%. Tổng cộng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTB ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Vũ T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại: Không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQ CSĐT, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với thương tích của bị hại theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và Cáo trạng VKS đã truy tố. Bị cáo đã có hành vi cố ý dùng dao gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ

13%, nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị hại cũng có một phần lỗi, có lời lẽ gây kích động dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục vẫn đạt mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ T 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Vũ T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 21, 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vũ T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND tỉnh Q. Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CQĐT CA huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- UBND TT.Trà Xuân;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thanh Hải